

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2011

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI

Tháng 01 năm 2011

I. CÔNG NGHIỆP

Sản xuất công nghiệp tháng đầu năm ước đạt 53.889 tỷ đồng giảm 12,6% so tháng 12/2010 tuy nhiên tăng 12,9% so tháng 1/2010. Trong đó chỉ có khu vực nhà nước trung ương giảm so cùng kỳ, các khu vực khác đều tăng.

Giá trị sản xuất công nghiệp

	Thực hiện tháng 1 (giá thực tế - tỷ đồng)	% so sánh tháng 1/2011 với	
		Tháng 12/2010	Tháng 1/2010
Tổng số (I+II)	53.889	87,4	112,9
I. Khu vực trong nước	33.766	88,7	112,3
1. Trung ương	5.622	89,9	93,6
2. Địa phương	28.144	88,3	119,2
- Nhà nước	1.749	82,1	100,4
- Ngoài nhà nước	26.395	88,9	121,1
II. Khu vực có vốn ĐTNN	20.123	85,0	113,9

Xét theo ngành: so với tháng 12/2010, chỉ có 5 ngành sản xuất tăng nhưng đều là những ngành chiếm tỷ trọng nhỏ là: giấy, thiết bị văn phòng, dụng cụ y tế, tái chế và sản xuất phân phối nước. So với tháng 1/2010: có 19/27 ngành sản xuất tăng, trong đó có 14 ngành tăng trên mức bình quân chung.

**Chỉ số phát triển của một số ngành chủ yếu
so với tháng 1 năm 2010**

Đơn vị tính : %

	Công nghiệp trên địa bàn	Chia ra	
		Khu vực trong nước	Khu vực ĐTNN
1- Thực phẩm đồ uống	112,1	111,5	113,9
2- Sản xuất thuốc lá	91,8	91,8	-
3- Dệt may	117,2	119,8	109,9
4- Sản xuất da, giày, vali túi xách	133,7	111,9	147,2
5- Hóa chất và SP từ hóa chất	109,7	126,8	96,1
6- Sản phẩm từ cao su, plastic	120,7	115,1	157,3
7- Vật liệu xây dựng	113,4	112,7	115,1
8- SX kim loại	123,3	122,9	130,2
9- Cơ khí chế tạo	121,3	116,8	127,6
10- SX radio, tivi, thiết bị truyền thông	84,4	72,6	87,8

Giá trị sản xuất công nghiệp trung ương ước đạt 5.622 tỷ đồng giảm 10,1% so tháng 12/2010 và giảm 6,4% so với tháng 1/2010. Có 7/19 ngành sản xuất tăng trong đó nhiều ngành tỷ trọng lớn như: vật liệu xây dựng tăng 15,7%; dệt tăng 7,9%, hóa chất tăng 19,9%,... Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tăng 1,9%, doanh nghiệp cổ phần giảm 9%.

Giá trị sản xuất công nghiệp nhà nước địa phương ước đạt 1.747 tỷ đồng giảm 17,9% so tháng 12/2010, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Có 5/14 ngành sản xuất tăng, chiếm tỷ trọng cao nhất là ngành thực phẩm đồ uống tăng 5,2%. Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tăng 0,9%; công ty cổ phần 1,7%, công ty TNHH 1 thành viên tăng 61,7%.

Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 26.395 tỷ đồng giảm 11,1% so tháng 12/2010, tăng 21,1% so với cùng kỳ với 24/26 ngành sản xuất tăng. Trong đó ngành thực phẩm đồ uống là ngành chiếm tỷ trọng cao nhất tăng 22,4%, ngành chiếm tỷ trọng thứ hai là cao su plastic tăng 17,4%, có đến 11 ngành tăng từ 20% trở lên. Hợp tác xã tăng 21,3%; doanh nghiệp tư nhân tăng 44%; công ty TNHH tăng 19,8%; công ty cổ phần tư nhân tăng 1,2%; công ty cổ phần có vốn nhà nước dưới 50% tăng 15,7%; cá thể tăng 27,2%; 21 quận huyện (trừ quận 2, quận 10 và Cần Giờ) đều có giá trị sản xuất công nghiệp tăng so cùng kỳ.

Giá trị sản xuất công nghiệp khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 20.123 tỷ đồng, giảm 15% so tháng 12/2010, tăng 13,9% so cùng kỳ với 18/23 ngành sản xuất tăng. Trong đó một số ngành chiếm tỷ trọng lớn đều tăng khá và cao như: thực phẩm đồ uống tăng 13,9%; da giày tăng 47,2%; vật liệu xây dựng tăng 15,1%; thiết bị điện tăng 33,7%; sản xuất ô tô tăng 29,1%.

II. NÔNG NGHIỆP:

Trong tháng giáp Tết, do những đợt lạnh bất thường và hiện tượng triều cường đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động nông nghiệp, đặc biệt hoạt động nuôi trồng các loại cây, con phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết.

1.1. Trồng trọt

* Vụ đông xuân 2010 - 2011:

Lúa: Đã xuống giống 2.226 ha, giảm 1% so cùng kỳ năm trước; diện tích gieo trồng rau là 3.210 ha, tăng 20%.

* **Tình hình sâu bệnh trên lúa:** Đã có 131 ha lúa đông xuân bị nhiễm rầy nâu ở mức độ nhẹ, tập trung tại Hóc Môn, Củ Chi.

* **Tình hình trồng hoa, cây cảnh phục vụ tết:** Các chủng loại hoa, cây cảnh được trồng tại thành phố Hồ Chí Minh phục vụ Tết ngày càng phong phú, đa dạng và được trồng tập trung tại các quận Thủ Đức, Quận 12, Bình Chánh, Củ Chi, Quận 9,... Tuy nhiên, hiện tượng thời tiết bất thường và triều cường đang là mối đe dọa cho người trồng hoa.

1.2. Chăn nuôi

Chi cục Thú y thành phố tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên gia súc và gia cầm, tiêm phòng cho gia súc, kiểm tra các điểm giết mổ, ngăn chặn các trường hợp kinh doanh, vận chuyển gia súc, gia cầm trái phép, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ vào dịp Tết.

2. Thủy sản (tại huyện Cần Giờ)

Tổng sản lượng thủy hải sản tháng 1 ước thực hiện 3.372 tấn, xấp xỉ cùng kỳ năm trước và tăng 46,9% so tháng trước; riêng sản lượng tôm đạt 1.140 tấn, nhuyển thể 400 tấn.

- Sản lượng đánh bắt ước đạt 2.050 tấn, giảm 2,8% so với tháng 1/2010, tăng 44,4 % so tháng trước.

- Sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.322 tấn so cùng kỳ năm trước tăng 5,3% và tăng 51,1 % so tháng trước; trong đó sản lượng tôm là 890 tấn.

III. ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng:

Tổng vốn xây dựng từ ngân sách thành phố tháng 1 ước thực hiện 486,1 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 191,1 tỷ đồng, chiếm 39,3%, tăng 6,7%; cấp quận huyện ước thực hiện 295 tỷ đồng, chiếm 60,7%, tăng 8,9%.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương

	Thực hiện tháng 1/2011 (tỷ đồng)	So với tháng 1/2010 (%)
Tổng vốn đầu tư	486,1	108,0
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	31,1	105,4
Cấp thành phố	191,1	106,7
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	16,1	136,4
Cấp quận huyện	295,0	108,9
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	15,0	84,7

Tháng 1 năm nay do ảnh hưởng Tết Nguyên đán vào đầu tháng 2, nhiều công trình giảm khối lượng thực hiện do lực lượng lao động nghỉ tết, khối lượng thực hiện trong tháng không cao. Hiện các dự án do Sở ngành và khối quận huyện là chủ đầu tư tập trung thi công các dự án chuyển tiếp của năm trước chuyển qua.

Khối lượng thực hiện trong tháng tập trung chủ yếu ở một số Sở ngành có vốn lớn như: Sở Giao Thông Công Chánh; Sở Y tế; Sở Lao Động Thương binh Xã hội; Lực Lượng Thanh niên Xung phong,... và các quận, huyện có các dự án chuyển tiếp. Trong tháng hoàn thành đưa vào thông xe dự án đường Nguyễn Thị Thập đoạn từ đường Lê Văn Lương đến đường Nguyễn Văn Linh.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Hiện trong tháng các dự án lớn có khối lượng đền bù giải tỏa chậm lại, do ảnh hưởng của Tết. Còn những dự án không ảnh hưởng đền bù vẫn tiếp tục thi công và hoàn thiện như: Dự án Đại lộ - Đông tây, dự án xây dựng cầu Phú Long: tiếp tục hoàn thiện phần đường và thoát nước.

2. Đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 19/1 đã có 13 dự án có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với vốn đăng ký đạt 43 triệu USD, vốn điều lệ 11,8 triệu USD. Trong đó có 4 dự án liên doanh và 9 dự án 100% vốn nước ngoài; có 1 dự án đầu tư xây dựng chung cư cao tầng vốn đầu tư 40 triệu USD. Có 6 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn đầu tư tăng thêm 7 triệu USD.

IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ CẢ

1. Nội thương:

Tháng 1 đã là tháng chuẩn bị cho tiêu dùng của ngày Tết, các doanh nghiệp cũng như các trung tâm bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng thời gian và các điểm bán

hàng nhằm thu hút khách hàng tới tham quan và mua sắm. Các hình thức khuyến mãi vẫn đang được tiếp tục duy trì và tăng cường sức mua trong tháng 1.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 1/2011 trên thị trường thành phố ước đạt 38.031 tỷ đồng, tăng 4,7% so với tháng 12/2010.

- Kinh tế nhà nước ước thực hiện 8.106 tỷ đồng, chiếm 21,3%, giảm 3,7%;
- Kinh tế ngoài nhà nước 28.752 tỷ đồng, chiếm 75,6%, tăng 5,1%;
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.173 tỷ đồng, chiếm 3,1%, tăng 2,9%.

So với tháng 1/2010 tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 19,2 %. Nếu loại trừ biến động giá, lượng hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ tăng 9,1% (tháng 1/2010 tăng 2,2%).

Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ Phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện tháng 1/2011 (tỷ đồng)			% so sánh với tháng 1/2010		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	38.031	36.858	1.173	119,2	119,1	121,1
Tr.đó: Thương nghiệp	30.864	30.591	273	118,7	118,6	134,7
Khách sạn	775	424	351	112,9	114,8	110,6
Nhà hàng	3.133	3.065	68	122,5	122,0	149,8
Dịch vụ du lịch lữ hành	1.058	889	169	118,5	118,1	120,7

* Tình hình phục vụ Tết:

Đứng trước tình hình thiên tai và dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và tình hình giá cả không ổn định do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, UBND thành phố đã chỉ đạo khởi động chương trình bình ổn giá hàng hóa tết Tân Mão từ quý III năm 2010. Đến nay các doanh nghiệp tham gia chương trình đã dự trữ lượng hàng đảm bảo cho 30% nhu cầu tiêu dùng của dân cư với hơn 2.100 điểm bán hàng bình ổn giá trên toàn thành phố.

Số lượng của 8 loại hàng hóa tham gia bình ổn (bao gồm: gạo-nếp, đường, thịt gia súc, thịt gia cầm, dầu ăn, trứng gia cầm, thực phẩm chế biến, rau-củ-quả), đều chuẩn bị lượng hàng vượt từ 155% đến 200% so với yêu cầu của lãnh đạo thành phố. Số lượng hàng hóa dự tính tham gia bình ổn trong dịp Tết là 8.400 tấn gạo, 5.100 tấn đường, 2.050 tấn dầu ăn, 4.640 tấn thịt gia súc, 2.170 tấn thịt gia cầm, 3.875 tấn thực phẩm chế biến, 3.480 tấn rau củ quả; ngoài ra các doanh nghiệp còn sẵn sàng cung ứng 39 nhóm hàng hải sản, có giá thấp hơn thị trường từ 3% đến 5%.

Trong những ngày cuối tháng 1 và những ngày giáp Tết các đơn vị kinh doanh bán lẻ tổ chức 500 chuyến bán hàng lưu động với các mặt hàng nhu yếu phẩm tới các khu công nghiệp tập trung và các địa điểm dân cư vùng sâu, vùng xa; riêng hệ thống siêu thị Co.op Mart là 300 chuyến, tăng hơn 30% so với Tết năm trước.

***Về kinh doanh du lịch:** Vui chơi giải trí theo các tour du lịch trong những ngày nghỉ lễ tết ngày càng trở nên phổ biến đối với người dân thành phố và đặc biệt năm nay với thời gian nghỉ dài số lượng khách hàng đăng ký đi theo tour tăng cao hơn năm trước. Năm bắt được tình hình, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã tăng thêm số lượng tour và mở thêm nhiều tour mới đáp ứng nhu cầu của người dân. Mặc dù năm nay giá tour tăng cao hơn năm trước từ 15 đến 20% nhưng các tour đi nước ngoài và một số tour trong nước sử dụng phương tiện vận tải hàng không hầu như đã được đặt hết chỗ. Khách nước ngoài đến thành phố cũng sẽ được hưởng chương trình “ăn tết Việt nam” nhằm giới thiệu những nét đẹp về nền văn hóa của Việt nam với du khách quốc tế.

Dự ước tháng 1, doanh thu du lịch (bao gồm khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) đạt 2.201 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 16,1% so với tháng 1/2010.

2. Giá cả

Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 1,01% so với tháng trước. Trong 11 nhóm có 8 nhóm tăng giá so với tháng trước; trong đó 3 nhóm hàng liên quan nhiều đến nhu cầu tiêu dùng trong dịp lễ tết có mức tăng cao hơn mức tăng bình quân chung là “nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” (+2,21%), “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” (+1,35%), “đồ uống và thuốc lá” (+1,06%).

Nhìn chung mức độ tăng giá của tháng 1/2011 thấp hơn tháng 1/2010 (cũng là tháng giáp Tết, tăng 1,27%) là do sự tác động trực tiếp, liên tục và mạnh mẽ của chương trình bình ổn thị trường được kéo dài trong năm 2010 và đặc biệt là trong dịp Tết Tân Mão.

Một số mặt hàng biến động trong tháng: thịt gia súc tươi sống (+1,11%); thịt gia cầm tươi sống (+3,12%); thịt chế biến (+1,22%); trứng các loại (+1,47%); dầu mỡ chất béo (+5,68%); thủy hải sản tươi sống(+2,10%); thủy hải sản chế biến (+1,60%); nước mắm nước chấm (+0,57%); các loại đậu hạt (+1,13%); trái cây (+2,01%); đồ gia vị (+1,14%); đường các loại (+2,80%); sữa bơ các loại (+1,19%); bánh mứt kẹo (+1,68%).

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 1/2011 so với	
	Tháng 1/2010	Tháng 12/2010
1. Chỉ số giá tiêu dùng	109,29	101,01
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	112,87	101,35
Trong đó: Lương thực	115,22	101,11
Thực phẩm	113,99	101,12
Ăn uống ngoài gia đình	110,05	101,85
Đồ uống và thuốc lá	108,32	101,06
May mặc, mũ nón và giày dép	109,57	100,93
Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD	117,16	102,21
Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,55	100,31
Thuốc và dịch vụ y tế	103,91	100,10
Giao thông	104,10	100,82
Bưu chính viễn thông	94,12	100,00
Giáo dục	106,52	100,00
Văn hoá, giải trí, du lịch	110,94	99,99
Dịch vụ khác	112,12	100,84
2. Chỉ số giá vàng	133,61	99,97
3. Chỉ số giá USD	108,62	99,22

So với tháng 1/2010 chỉ số giá tiêu dùng tăng 9,29% (cao hơn mức tăng 9,05% của tháng 1/2010). Tăng cao nhất là nhóm “nhà ở, điện nước và chất đốt” (+17,16%) và “nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống” (+ tăng 12,87%).

Giá vàng giảm 0,03% và tỷ giá USD giảm 0,78% so với tháng 12/2010. So với tháng 1/2010 giá vàng tăng 33,61% và tỷ giá USD tăng 8,62%.

V. XUẤT NHẬP KHẨU

Không tính trị giá xuất khẩu dầu thô, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 1 ước thực hiện 3.968,1 triệu USD, giảm 5,1% so với tháng 12/2010 và tăng 15,5% so với tháng 1/2010; trong đó hàng xuất khẩu chiếm 42,6% và hàng nhập khẩu chiếm 57,4%.

1. Xuất khẩu:

Trị giá hàng hóa xuất khẩu của tháng 1 ước đạt 1.736,5 triệu USD, giảm 1% so với tháng trước. Khu vực kinh tế trong nước 1.258 triệu USD, giảm 1,8% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 478 triệu USD, tăng 1,2%. So với tháng 1/2010, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tăng 8,5%. **Nếu như không tính giá trị dầu thô: tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu đạt 1.263,5 triệu USD, tăng 1,2% so với tháng 12/2010 và tăng 16% so với tháng 1/2010.** Trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 16,7%.

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế

(không tính dầu thô)

	Tháng 1 năm 2011		% so sánh tháng 1/2011 với	
	Trị giá (triệu USD)	Cơ cấu (%)	Tháng 12/2010	Tháng 1/2010
Tổng số	1.263,5	100,0	101,2	116,0
Kinh tế Nhà nước	378,2	29,9	101,3	118,5
Kinh tế tập thể	2,3	0,2	100,7	107,9
Kinh tế tư nhân	405,0	32,1	101,2	115,2
Kinh tế có vốn nước ngoài	478,0	37,8	101,2	114,9

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với tháng 1/2010:

+ Gạo ước đạt 269,2 ngàn tấn với trị giá 117,4 triệu USD chiếm 14,9% trong tổng trị giá xuất khẩu không tính dầu thô, tăng 3% so với tháng 1/2010 (lượng tăng 5,5%, giá giảm 2%);

+ Thủy sản 30 triệu USD, tăng 10,9%;

+ Sữa 8,5 triệu USD, tăng 10,4%;

+ May mặc 156 triệu USD, tăng 12,9%;

+ Giày dép 40 triệu USD, tăng 12,2%;

Hàng hóa xuất khẩu trong tháng đang được lợi về giá cả, hầu hết các mặt hàng nông thủy sản đều tăng cao so cùng kỳ; như cao su giá bình quân tăng gấp đôi, cà phê tăng 34,6%, hạt điều tăng 27,3%,... đơn giá gia công cũng đã nhích lên so với các năm trước và hợp đồng ký kết tương đối khá.

- Dầu thô ước xuất 669 ngàn tấn, giảm 21,9% và trị giá kim ngạch xuất đạt 473 triệu USD, giảm 7,6% (giá bình quân đã tăng 18,3% so cùng kỳ).

2. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 1 ước thực hiện 1.704,6 triệu USD, giảm 9,4% so với tháng trước. So với tháng 1/2010 mức nhập khẩu hàng hóa tăng 15,1%; trong đó khu vực kinh tế trong nước có mức nhập khẩu gấp 3,1 lần khu vực có vốn nước ngoài.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Tháng 1 năm 2011		% so sánh tháng 1/2011 với	
	Trị giá (triệu USD)	Cơ cấu (%)	Tháng 12/2010	Tháng 1/2010
Tổng số	1.704,6	100,0	90,6	115,1
Kinh tế Nhà nước	464,1	34,7	85,8	113,1
Kinh tế tập thể	0,5	0,1	87,6	104,8
Kinh tế tư nhân	820,0	42,6	88,7	115,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	420,0	22,6	101,1	116,3

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước và so với tháng 1/2010:

- Sữa và sản phẩm sữa 27 triệu USD, giảm 12,8%.
- Nhiên liệu 73,4 USD, tăng 5%;
- Nguyên phụ liệu may 67,1 triệu USD, tăng 14,8%;
- Phụ liệu giày dép 16,2 triệu USD, tăng 13,6%;
- Sắt thép 20,2 triệu USD, tăng 26,7%;
- Tân dược 75 triệu USD, tăng 24,2%;
- Dầu mỡ động thực vật đạt 23 triệu USD, tăng 109,8%;
- Chất dẻo đạt 14 triệu USD, giảm 3,1%.

VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI:

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 1 ước đạt 2.869,8 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 30,6% so với tháng 1/2010; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 21%, tăng 27,7%.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách

	Doanh thu tháng 1/2011 (tỷ đồng)		% so sánh tháng 1/2011 với tháng 1/2010	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	2.050,4	819,4	132,0	127,2
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	555,3	46,8	129,8	107,0
Kinh tế ngoài nhà nước	1478,9	593,4	133,1	127,2
Kinh tế có vốn nước ngoài	16,2	179,3	110,6	133,7
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	1.041,3	644,0	130,2	124,6
Đường sông	163,1	15,4	138,6	146,5
Đường biển	840,7		133,1	

- Lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 1 ước tính đạt 7.223 ngàn tấn với 4.551,4 triệu tấn.km. Doanh thu ước đạt 2.050,4 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 32% so với tháng 1/2010. Doanh thu ngành vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 40,7% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa và tăng 33,1%.

- Lượng hành khách vận chuyển trong tháng 1 ước tính đạt 51,1 triệu người với 1.080 triệu người.km. Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 819,4 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 27,2% so với tháng 1/2010. Trong đó đường bộ chiếm 80,2% doanh thu của ngành này và tăng 24,6%; đường sông chiếm 1,6%, tăng 46,5%.

Để chuẩn bị phục vụ đi lại trong dịp Tết, các đơn vị vận tải hành khách đã và đang tập trung triển khai kế hoạch tăng cường đầu xe trên các tuyến đường liên tỉnh đặc biệt là những ngày cao điểm vào tuần cuối của tháng.

Tại bến xe Miền Đông, dự ước lượng hành khách đi trong dịp Tết Nguyên đán dự tính bình quân vào những ngày cao điểm (26, 27, 28 tháng chạp) khoảng 50 ngàn đến 60 ngàn khách/ngày, tăng khoảng 7% so với Tết 2010. Do đó bến xe phải huy động tối đa lực lượng phương tiện và huy động khoảng 200 xe buýt để giải tỏa lượng khách trong những ngày cao điểm. Để đảm bảo bù đắp được chi phí, các tuyến xe vận chuyển liên tỉnh tăng phụ thu trên giá vé từ 40 đến 60% tùy theo ngày vận chuyển và theo tuyến đường. Cao nhất là các tỉnh miền Bắc (tính từ Thừa Thiên Huế trở ra với mức 60% giá vé vào các ngày 24 đến 30 tháng chạp) và thấp nhất là Bà Rịa Vũng tàu với mức phụ thu là 40%.

Tại bến xe Miền Tây, dự ước lượng khách đi lại sẽ tăng từ 5-10% so với năm 2010; trong đó vào các ngày cao điểm, lượng khách bình quân tương đương với lượng khách đi tại bến xe Miền Đông, và sẽ huy động khoảng 80 xe buýt tăng cường. Các xe buýt tăng cường này chủ yếu tập trung vào các tuyến có lượng hành khách đi lại nhiều nhưng ít xe như tuyến về Trà Vinh, Đồng Tháp và đặc biệt là tuyến Cà Mau. Mức tăng phụ thu trên giá vé trong dịp Tết từ 20-40%.

Các tuyến xe bus của thành phố cũng tăng thời gian hoạt động trong ngày và các tuyến đến khu vui chơi giải trí cũng được tăng chuyến để phục vụ nhu cầu của người dân.

2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá thông qua cảng sông và cảng biển tháng 1 ước thực hiện 5.578,6 ngàn tấn, tăng 1,2% so tháng trước và tăng 9,6% so với tháng 1/2010. Trong đó hàng hóa xuất khẩu 2.406,7 ngàn tấn, chiếm 43,1%, tăng 24,6%; hàng nhập khẩu 2.298,8 ngàn tấn, chiếm 41,2%, giảm 6,4%.

Hàng hoá thông qua cảng tháng 1 năm 2011

	Khối lượng (ngàn tấn)	Cơ cấu (%)	% so sánh tháng 1/2010 với	
			Tháng 12/2010	Tháng 1/2010
Tổng số	5.578,6	100,0	101,2	109,6
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.330,5	95,6	101,1	110,4
Cảng sông	248,1	4,4	103,6	94,1
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.406,7	43,1	100,9	124,6
Hàng nhập khẩu	2.298,8	41,2	101,3	93,6
Hàng nội địa	873,1	15,7	101,9	123,9

Tổng doanh thu dịch vụ vận tải hàng hóa tháng 1 ước đạt 3.081,7 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Riêng doanh thu bốc xếp hàng hóa là 510,1 tỷ đồng, tăng 22,7% so với tháng 1/2010.

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 1 ước thực hiện 14.386,6 tỷ đồng, đạt 8,1% dự toán, tăng 21,3% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa: 9.719,9 tỷ đồng, đạt 9,8% dự toán, tăng 26,1%. Thu từ dầu thô: 1.000 tỷ đồng, đạt 8,8% dự toán, tăng 51,2%. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 3.600 tỷ đồng, đạt 5,8% dự toán, tăng 6,7%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2011 (Tỷ đồng)		% thực hiện tháng 1 năm 2011 so với	
	Dự toán	Ước TH Tháng 1	Dự toán	Cùng kỳ
Tổng thu	177.970	14.386,6	8,1	121,3
I- Thu nội địa	98.996	9.719,9	9,8	126,1
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	25.810	2.473,8	9,6	106,6
2. Khu vực ngoài nhà nước	26.880	3.112,0	11,6	170,6
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	22.200	2.414,0	10,9	140,8
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	62.310	3.600,0	5,8	106,7
III- Thu từ dầu thô	11.400	1.000,0	8,8	151,2

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 25,4% tổng thu nội địa, tăng 6,6% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 1.208 tỷ đồng, tăng 2,1%; Nhà nước địa phương 1.265,8 tỷ đồng, tăng 11,3%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 3.112 tỷ đồng, chiếm 32%, tăng 70,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt

2.414 tỷ đồng, chiếm 24,8%, tăng 40,8%. Thu khác đạt 1.720,1 tỷ đồng, giảm 7,1%; trong đó thuế thu nhập cá nhân đạt 900 tỷ đồng, tăng 49,5%.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2011 (Tỷ đồng)		% thực hiện tháng 1 năm 2011 so với	
	Dự toán	Thực hiện tháng 1	Dự toán	Cùng kỳ
Tổng chi (trừ tạm ứng, GTGC)	31.433,8	1.184,9	3,8	119,4
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.300,0	289,9	2,6	117,9
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.348,9	-	-	-
II- Chi thường xuyên	18.750,0	895,9	4,8	119,9
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	2.690,0	132,8	4,9	135,3
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	4.974,9	262,7	5,3	118,9
Sự nghiệp y tế	2.161,4	63,6	2,9	106,8
Quản lý hành chính	2.717,3	179,7	6,6	137,7

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 1 ước thực hiện 1.184,9 tỷ đồng, đạt 3,8% dự toán, tăng 19,4% so cùng kỳ; Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 289,9 tỷ đồng, tăng 17,9%; Chi thường xuyên 895,9 tỷ đồng, tăng 19,9% (trong đó: chi sự nghiệp kinh tế tăng 35,3%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo tăng 18,9%; chi sự nghiệp y tế tăng 6,8%; chi quản lý hành chính tăng 37,7%; chi đảm bảo xã hội tăng 41,8%,...)

2. Tín dụng ngân hàng:

* Vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 1 ước đạt 818,5 ngàn tỷ đồng, tăng 37,4% so cùng kỳ; trong đó huy động từ dân cư chiếm 53%, tăng 37,5%. Vốn huy động của các NHTM cổ phần chiếm 57,2% tổng vốn huy động, tăng 32,2% so cùng kỳ.

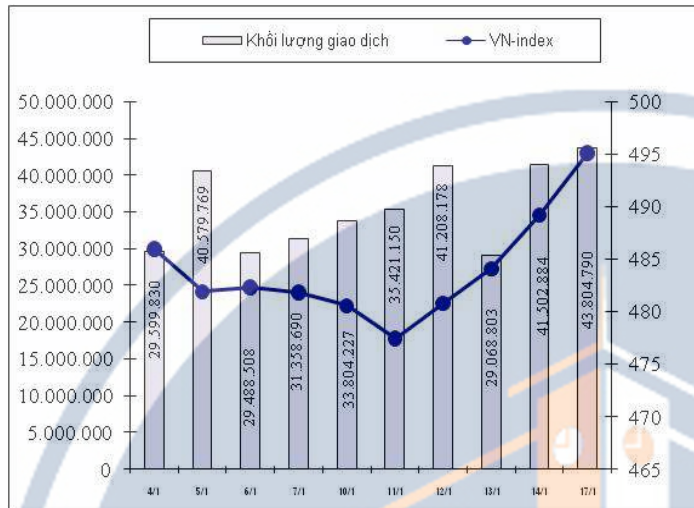
- Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 25,1%, tăng 21,6% so cùng kỳ

- Vốn huy động bằng nội tệ (VNĐ) chiếm 74,9%, tăng 43,7%. Trong đó tiền gửi tiết kiệm và kỳ phiếu đạt 264,8 ngàn tỷ đồng, tăng 30,5%, chiếm 32,4% tổng vốn huy động.

* Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 725,4 ngàn tỷ đồng, tăng 30,4% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các NHTMCP đạt 366,4 ngàn tỷ đồng, chiếm 50,5%, tăng 22,1%. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 197,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 27,3% tổng dư nợ, tăng 42,7%; dư nợ tín dụng bằng VNĐ tăng 26,3%. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 44,4% tổng dư nợ, tăng 31,2%; dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 29,8%.

3- Thị trường chứng khoán:

Thị trường chứng khoán trong những ngày đầu năm chưa khởi sắc do ảnh hưởng lãi suất huy động vốn của các ngân hàng. Trong 17 ngày đầu năm, bình quân



mỗi phiên giao dịch có 35,6 triệu chứng khoán được chuyển nhượng, giá trị giao dịch bình quân đạt 895,2 tỷ đồng. Tính đến ngày 17/1, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 284; trong đó: 279 cổ phiếu, 5 chứng chỉ quỹ. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường đạt 229.253 tỷ đồng, tăng 0,5% so với đầu năm. Trong đó: cổ phiếu đạt 158.032 tỷ đồng, tăng 68,9%; trái phiếu đạt

68.460 tỷ đồng, tăng 29,9%; chứng chỉ quỹ đạt 2.761 tỷ đồng, tăng 1,2%. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết đạt 607.922 tỷ đồng, tăng 2,4% so đầu năm. VN-index đạt 495,16 điểm, tăng 10,5 điểm so đầu năm.

Kết quả giao dịch của 17 ngày đầu tháng 1 đạt 355,8 triệu chứng khoán, giảm 37,4% so cùng kỳ. Trong đó, khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 305,8 triệu chứng khoán, chiếm 85,9%, giảm 42,5%; giao dịch thỏa thuận đạt 50 triệu chứng khoán, tăng 37,8%. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 352,4 triệu chứng khoán, chiếm 99%, giảm 36,4% so cùng kỳ.

Giá trị giao dịch của 17 ngày đầu tháng 1 đạt 8.952,2 tỷ đồng, giảm 64,8% so cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh đạt 7.304,3 tỷ đồng, giảm 69,5%. Giá trị giao dịch của các cổ phiếu đạt 8.926,8 tỷ đồng, chiếm 99,7%, giảm 64,7% so cùng kỳ.

VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Y tế:

- **Tình hình dịch bệnh:** (Tháng 12 và cả năm 2010)

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** Có 1.750 ca nhiễm bệnh, tăng 70,6% (+724 ca) so với cùng kỳ, giảm 3,42% (-62 ca) so với tháng 11/2010, không có tử vong. Số ca mắc bệnh tập trung ở một số quận: Bình Tân, Bình Thạnh, Tân Bình. Tổng số ca sốt xuất huyết trong năm 2010 là 10.121 ca, giảm 23,6% (-3.120 ca) so với năm 2009; có 3 ca tử vong.

+ **Bệnh tay chân miệng:** Phát hiện 240 ca, giảm 7,7% (-20 ca) so với cùng kỳ, giảm 17,2% (-50 ca) so với tháng trước, không có tử vong. Tổng số ca mắc tay chân miệng trong năm 2010 là 3.468 ca, giảm 2,83% (-101 ca) so năm 2009, dịch nhiều ở các quận: 8, 12, Gò Vấp.

+ **Bệnh tiêu chảy, tả:** Có 250 ca mắc bệnh tiêu chảy, tăng 21,95% (+45 ca) so với cùng kỳ. Trong năm 2010 có 18 trường hợp dương tính với phẩy khuẩn tả, không

có tử vong. Ngành Y tế thành phố đã khoanh vùng xử lý dịch, điều tra dịch tễ và tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch cho người dân để không chế không cho lây lan thành dịch.

- **Vệ sinh thực phẩm:** Trong tháng 12/2010 xảy ra 2 vụ ngộ độc thực phẩm làm 666 người bị ngộ độc. Các vụ ngộ độc xảy ra chủ yếu là từ các suất ăn công nghiệp, bếp ăn tập thể. Ngành Y tế thành phố đã tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát các bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 1/12/2010 đến 31/12/2010)

- **Tội phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý 44 vụ vi phạm kinh tế, tăng 2 vụ so với tháng trước, giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 15 vụ buôn bán vận chuyển hàng ngoại không có hóa đơn chứng từ; 16 vụ kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế; 9 vụ mua bán hàng cấm; 3 vụ sản xuất, buôn bán hàng giả. Thu giữ hàng hóa trị giá trên 2,2 tỷ đồng.

- **Tội phạm hình sự:** Đã xảy ra 479 vụ, giảm 9,62% (-51 vụ) so với tháng trước, giảm 7,9% (-41 vụ) so với tháng 12/2009, làm chết 14 người, bị thương 38 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 9 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 12 vụ, cướp tài sản 39 vụ, cướp giật 119 vụ, hiếp dâm 4 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 28 vụ, chống người thi hành công vụ 5 vụ. Đã điều tra khám phá 314 vụ, bắt 409 người vi phạm.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

+ **Ma túy:** Tổng số vụ vi phạm về ma túy trong tháng 12/2010 là 114 vụ. Trong đó: mua bán, tàng trữ 97 vụ; sử dụng trái phép chất ma túy 17 vụ. Đã khởi tố 83 vụ với 111 người vi phạm; xử lý hành chính 31 vụ với 103 người vi phạm. Lập hồ sơ tập trung 124 đối tượng nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường, xã.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 10 ổ mại dâm, bắt giữ 50 người tổ chức môi giới và gái mại dâm. Chuyển cho ngành thương binh xã hội cải tạo tập trung 147 đối tượng lang thang, xin ăn; 99 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra và lập biên bản 420 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã lập hồ sơ xử lý 95 vụ tổ chức cờ bạc với 339 người tham gia, thu giữ trên 560 triệu đồng.

- **Tai nạn giao thông đường bộ:** Đã xảy ra 123 vụ, tăng 38,2% (+34 vụ) so với tháng trước, tăng 23% (+23 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm chết 101 người, bị thương 71 người, làm hư hỏng 156 xe các loại. Nguyên nhân không chấp hành luật giao thông, phóng nhanh vượt ẩu, không làm chủ tốc độ, không chấp hành đội mũ bảo hiểm, vi phạm nguyên tắc an toàn giao thông.

Đã lập biên bản hành chính 127,7 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 4.381 xe các loại, tước 3.756 giấy phép lái xe,... chuyển kho bạc nhà nước trên 19 tỷ đồng. Bên cạnh đó đã phát hiện và giải tán 12 tốp xe gắn máy lưu thông thành đoàn, lạng lách, đánh võng gây mất trật tự công cộng trên các tuyến đường; lập 2.168 biên bản, tạm giữ 778 xe gắn máy.

Đã xảy ra 1 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 1 người.

- **Tai nạn cháy, nổ:** Đã xảy ra 11 vụ cháy, giảm 15,38% (-2 vụ) so với tháng trước, giảm 50% (-11 vụ) so với cùng kỳ năm trước; không có người chết và bị thương, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 142 triệu đồng. Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện, bất cẩn trong sinh hoạt.

3. Giải quyết việc làm:

Trong tháng 1/2011, thành phố đã giải quyết việc làm cho 15,9 ngàn lượt lao động đạt 6% kế hoạch. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 9,7 ngàn lượt lao động, số chỗ việc làm mới tạo ra là 6,7 ngàn chỗ.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 1 năm 2011.

Q. CỤC TRƯỞNG

THỐNG KÊ

Lê Thị Thanh Loan

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 244 733